

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 64 /2024/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 28 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Quy định hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 560/TTr-STNMT ngày 23 tháng 10 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc hoạt động hợp pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được thành lập và hoạt động hợp pháp; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh được Nhà nước giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục về giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật.



### **Điều 3. Hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

1. Hạn mức giao đất cho các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, như sau:

Khu vực đô thị: Không quá 5.000 m<sup>2</sup> (năm nghìn mét vuông); Khu vực nông thôn: không quá 10.000 m<sup>2</sup> (mười nghìn mét vuông) và được quy định cụ thể theo số lượng tín đồ như sau:

Khu vực	Số lượng tín đồ			
	Từ 500 tín đồ trở xuống	Từ 501 đến 1.000 tín đồ	Từ 1.001 đến 3.000 tín đồ	Từ 3.001 tín đồ trở lên
<b>Khu vực đô thị</b>	Không quá 2.000 m <sup>2</sup>	Không quá 3.000 m <sup>2</sup>	Không quá 4.000 m <sup>2</sup>	Không quá 5.000 m <sup>2</sup>
<b>Khu vực nông thôn</b>	Không quá 4.000 m <sup>2</sup>	Không quá 6.000 m <sup>2</sup>	Không quá 8.000 m <sup>2</sup>	Không quá 10.000 m <sup>2</sup>

2. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh hoạt động trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì hạn mức giao đất theo hiện trạng sử dụng đất vào mục đích tôn giáo.

3. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, nếu có nhu cầu sử dụng đất lớn hơn diện tích quy định tại khoản 1 Điều này thì hạn mức giao đất do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định cho từng trường hợp cụ thể.

4. Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh có nhu cầu sử dụng đất lớn hơn 5.000 m<sup>2</sup> đối với khu vực đô thị và lớn hơn 10.000 m<sup>2</sup> đối với khu vực nông thôn thì căn cứ theo quỹ đất, quy hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định diện tích giao đất cho từng trường hợp cụ thể.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 11 năm 2024.

2. Đối với đất do các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh sử dụng đất trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được sử dụng đất theo hình thức đã được xác định theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.



## **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan căn cứ hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét việc thành lập tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định pháp luật. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa xác định số lượng tín đồ của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh cụ thể.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh sau khi có chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thành lập tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa phối hợp có ý kiến liên quan nhu cầu sử dụng đất của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh, xác định số lượng tín đồ để làm căn cứ giao đất.

4. Các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh quản lý, sử dụng diện tích đất được giao đúng mục đích, quy định của pháp luật.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Thủ trưởng các sở, ngành và các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi án dân sự tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTNS, KGVX. (Phụ lục 60 bản)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Phi**